TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2017/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Phú Thọ, ngày 27 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2017/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Ngọc A, sinh năm 1964

Bị đơn: Ông Nguyễn Trung L, sinh năm 1965

Đều ở địa chỉ: Tổ 5, khu 3, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chi nhánh Ngân hàng cs tỉnh Phú Thọ - Phòng giao dịch thị xã P; Người đại diện theo ủy quyền là bà Tống Thị H – chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng cs thị xã P (Văn bản ủy quyền ngày 11/7/2017).

- Hội Cựu chiến binh khu 3, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Người đại diện theo pháp luật là ông Cao T – chức vụ: Chi hội trưởng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Ngọc A và ông Nguyễn Trung L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Ngọc A và ông Nguyễn Trung L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trương Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trung V, sinh ngày 20/3/2006. Ông Nguyễn Trung L cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà An là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) trên một tháng, kể từ tháng 8 năm 2017 trở đi cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động tự túc được. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không đề nghị tòa án giải quyết.

- Về công sức: Không có.

- Về công nợ: Bà Trương Thị Ngọc A có nghĩa vụ trả nợ cho Chi nhánh Ngân hàng cs tỉnh Phú Thọ - Phòng giao dịch Ngân hàng cs thị xã P là 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc và các khoản lãi phát sinh theo sổ cho vay ngày 13/03/2017 và trả toàn bộ tiền vay vốn sinh viên tính đến ngày 21/7/2017 là 12.500.000 đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng); Bà Trương Thị Ngọc A có nghĩa vụ trả nợ cho Hội cựu chiến binh khu 3, phường T, thị xã P là 9.000.000 đ (Chín triệu đồng).

- Về án phí: Bà Trương Thị Ngọc A tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và nộp thay cho ông L 150.000.000 đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận bà A đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai số **0003269** ngày **04/7/2017** của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P. Bà A còn được trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- THADS thị xã Phú Thọ;
- UBND **phường T**;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VP, KT.

THẨM PHÁN

Trần Đình Chi